PHÒNG GDĐT ..........................

**TRƯỜNG TIỂU HỌC .....................**

**BIÊN BẢN**

**Tổng hợp kết quả nghiên cứu các Bộ sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông**

**1. MÔN TIẾNG VIỆT**

**a. Ưu điểm**

| **Tên bộ sách** | **Hình thức** | **Bố cục, cấu trúc** | **Nội Dung** |
| --- | --- | --- | --- |
| Cánh diều | Kênh hình đẹp màu sắc hài hòa. Hình thức trình bày cân đối giữa kênh chữ và kênh hình, hệ thống ký hiệu, biểu tượng, kiểu chữ, cỡ chữ phù hợp với đối tượng học sinh. | Bố cục gồm 2 tập dùng cho 2 học kì. Cấu trúc sách giáo khoa được trình bày có khoa học theo thứ tự từng phần rõ ràng. Có đủ các thành phần cơ bản: chủ đề; bài học; giải thích thuật ngữ; mục lục.  Cấu trúc bài học trong sách giáo khoa gồm các thành phần cò bản: mở đầu, kiến thức mới, luyện tập, vận dụng. | Nội dung trình bày có tính hệ thống, đi từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp,. Trong một bài học đầu tiên học âm tiết, đến tiếng, đến từ, rồi phát triển thành câu có hệ thống, thành đoạn.  Nội dung có nhiều sự đổi mới về cách đọc lẫn từ ngữ và câu.  Từ ngữ trong sách gần gũi với cuộc sống hằng ngày của học sinh. |
| Chân trời sáng tạo | Hình thức trình bày hài hoà, cân đối, giữa kênh kênh hình, ký hiệu, biểu tượng, kiểu chữ, cỡ chữ. Tranh, ảnh, trong sách giáo khoa rõ ràng, có tính thẩm mỹ, phù hợp với từng nội dung bài. | Bố cục, cấu trúc gồm 2 tập dùng cho 2 học kì. Sách có hướng dẫn rõ ràng mạch lạc theo từng phần. Cấu trúc sách giáo khoa có mục lục, các chủ đề; bài học; thành phần cơ bản: giải thích thuật ngữ.  Cấu trúc bài học trong sách giáo khoa gồm các thành phần cơ bản: mở đầu, kiến thức mới, luyện tập, vận dụng và phát triển mở rộng. | Nội dung trình bày theo từng chủ đề phù hợp với từng học sinh. Trong từng bài học có lượng kiến thức vừa phải. Chủ đề trong sách gần gũi với học sinh và tâm lý lứa tuổi. |
| Kết nối tri thức với cuộc sống | Hình thức trình bày có khoa học kênh chữ và kênh hình hài hoà, cân đối. Tranh, ảnh, trong sách giáo khoa rõ ràng, có tính thẩm mỹ. | - Bố cục, cấu trúc gồm 2 tập dùng cho 2 học kì. Mỗi học kì được chia ra rõ ràng: Học kì I học hết phần âm, vần , học kì II thiết kế theo từng bài thuộc chủ đề tương ứng với tuần học.  Cấu trúc trình bày từ những âm dễ đến những âm khó. | - Nội dung trình bày theo mạch kiến thức từ đơn giản đến phức tạp, với độ khó tăng dần. Với hệ thống tập 1 và 2 khác nhau. Chủ đề trong sách tập 2 có 8 chủ đề, 4 chủ đề đầu từ trang 4 đến trang 82 phù hợp với học sinh. 4 chủ đề sau từ trang 84 đến trang 162 khá trừu tượng so với lứa tuổi học sinh lớp 1. |
| Cùng học để phát triển năng lực | - Hình thức trình bày: tranh ảnh phong phú đẹp mắt,rõ ràng, sinh động, tranh được in màu. | Bố cục được chia theo từng tuần, số lượng bài trong tuần là 10 tiết. Có các kí hiệu cũng như bố cục của một bài trong sách theo thứ tự dễ phân biệt các hoạt động. Đa số dạy 3 vần một bài, dạy theo các nhóm âm.  - Phần Tập đọc: cũng được chia thành các chủ điểm rõ ràng, các kí hiệu và bố cục của một bài cũng được sắp xếp như phần âm. | Nội dung được chia thành từng Phần âm-vần-Tập đọc rõ ràng. Và được dạy theo các chủ điểm, tranh ảnh minh họa cho từng nội dung rõ ràng, có bài tập đọc ứng dụng. |
| Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục | Tranh ảnh sinh động, đẹp mắt tạo sự thích thú cho học sinh. Kênh hình và kênh chữ hài hòa, rõ ràng. | - Bố cục, cấu trúc gồm 2 tập dùng cho 2 học kì. Được chia theo từng tuần, mỗi tuần có 5 bài. Sách có hướng dẫn sử dụng nhưng không theo một trình tự hướng dẫn của một bài cụ thể. Mỗi bài có cách trình bày khác nhau. | Nội dung được dạy theo các chủ điểm, tranh ảnh minh họa cho từng nội dung rõ ràng, có sự đổi mới về nội dung. Nội dung có tính giáo dục cao trong câu úng dụng và mỗi bài tập đọc. |

**b. Hạn chế**

| **Tên bộ sách** | **Hạn chế** |
| --- | --- |
| Cánh diều | Nội dung một bài học quá nhiều |
| Chân trời sáng tạo | Không |
| Kết nối tri thức với cuộc sống | Tập 2 yêu cầu cao so với lứa tuổi. Chưa phù họp vùng miền |
| Cùng học để phát triển năng lực | Kênh chữ và lượng kiến thức trong một bài nhiều. |
| Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục | Một số từ chưa phù hợp với vùng miền nam. |

**2. MÔN TOÁN**

**a. Ưu điểm**

| **Tên bộ sách** | **Hình thức** | **Bố cục, cấu trúc** | **Nội Dung** |
| --- | --- | --- | --- |
| Cánh diều | Hình ảnh phong phú, phù hợp với HS. | Bố cục chặt chẽ, sắp xếp theo trình tự mạch kiến thức kĩ năng cần truyền đạt cho HS.. Các bài tập HS không làm trực tiếp trên sách được vì trong mỗi ô trống có dấu “?”. | Nội dung đảm bảo được yêu cầu của “*Chương Trình GDPH 2018*”. Kiến thức của sách đi từ dễ đến mỡ rộng. |
| Chân trời sáng tạo | Tranh ảnh Trình bày đẹp, đúng với sắc nét,bắt mắt.Hình vẽ trong sách phù hợp với nội dung bài học.  Hình ảnh trình bày hơi rối mắt (hình và chữ); Chữ nhiều đối với HS lớp 1 tại thời điểm bài đang học. | Bố cục được sắp xếp theo từng chủ đề.  Cấu trúc SGK có đủ các thành phần cơ bản, các hình trong phân môn hình học rõ ràng theo thứ tự. | Nội dung trình bày theo mạch kiến thức từ đơn giản đến phức tạp, với độ khó tăng dần. các bài tập đảm bảo được phân hóa học sinh theo Thông tư 22. |
| Kết nối tri thức với cuộc sống | Tranh ảnh Trình bày đẹp, đúng với thông tư 32, sắc nét,bắt mắt. cập nhật, có tính thẩm mỹ, phù hợp với nội dung từng bài học, lứa tuổi học sinh và chỉ rõ nguồn trích dẫn. | Bố cục hướng dẫn sử dụng sách, giải thích các kí hiệu, câu lệnh đươc trình bay ngay trang đầu. Có mục lục rõ ràng,Sắp xếp theo từng bài. Các mạch kiến thức logic, hợp lí. Chặt chẽ, sắp xếp theo trình tự mạch kiến thức kĩ năng cần truyền đạt cho HS. Sau mỗi chủ đề đều có bài ôn tập để củng cố kiến thức. | Nội dung đi từ dễ đến khó, kiến thức liền mạch, bám vào yêu cầu cần đạt. Đảm bảo với chuẩn KTKN, rõ ràng, trình bày logic, hợp lí, chính xác với thuật ngữ toán học. |
| Cùng học để phát triển năng lực | Tranh ảnh Trình bày đẹp, sắc nét,bắt mắt.hình vẽ trong sách giáo khoa rõ ràng. Có hướng dẫn sử dụng sách, giải thích các kí hiệu, câu lệnh. Có mục lục rõ ràng, ở cuối sách có bảng tra cứu từ ngữ. | Bố cục được trình bày theo từng chủ đề rõ ràng, Trong mỗi chủ đề có từng bài cụ thể. Mạch kiến thức logic, chặt chẽ. Sau mỗi chủ đề đều có hoạt động trải nghiệm để giúp HS khám phá | Nội dung trình bày có tính hệ thống, mức độ khó tăng dần; noiij dung trong sách gần gũi với HS và tâm lý lứa tuổi . |
| Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục | Khổ sách lớn với kích thước 26,2 x 19cm. Tranh ảnh Trình bày đẹp, đúng với thông tư 32, sắc nét,bắt mắt, hài hòa. Hình vẽ trong sách rõ ràng, đẹp mắt, phù hợp với nội dung bài học. Kiểu chữ cỡ chữ vừa , đều dễ nhìn. Ký hiệu dùng trong sách rõ ràng vừa đủ. Tranh, ảnh phù hợp với nội dung bài học. | Cấu trúc SGK có đủ các thành phần cơ bản ( chủ đề-bài. | Nội dung bám sát vào yêu cầu cần đạt của HS về chuẩn KTKN của TT 32. Ở mỗi bài đều đặt ra yêu cầu cần đạt cho học sinh. Các thuật ngữ, số liệu chính xác, phù hợp với trình độ học sinh |

**b. Hạn chế**

| **Tên bộ sách** | **Hạn chế** |
| --- | --- |
| Cánh diều | Không |
| Chân trời sáng tạo | Kênh chữ nhiếu đối với học sinh lớp 1 tại thời điểm đang học. Có phần khó hiểu ở hình ảnh một vật và 1 bàn tay ở một số trang 25, 38, 40, … |
| Kết nối tri thức với cuộc sống | Không |
| Cùng học để phát triển năng lực | Không học giải bài toán có lời văn chỉ viết phép tính. |
| Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục | Không |

**3. MÔN ĐẠO ĐỨC**

**a. Ưu điểm**

| **Tên bộ sách** | **Hình thức** | **Bố cục, cấu trúc** | **Nội Dung** |
| --- | --- | --- | --- |
| Cánh diều | Hình thức đẹp, hình ảnh sắc nét. Kênh hình kênh chữ rõ ràng từng phần; cỡ chữ vừa, có thẫm mỹ cao phù hợp đối tượng HS lớp 1. | Cấu trúc sách giáo khoa được trình bày có khoa học theo thứ tự từng phần rõ ràng. Có đủ các thành phần cơ bản Mạch kiến thức loogic, chặt chẽ. | Nội dung phù hợp với đối tượng học sinh. Trình bày có hệ thống theo từng chủ đề bài học, nội dung bám sát yêu cầu cần đạt của học sinh theo chuẩn KTKN của TT 22. |
| Chân trời sáng tạo | Khổ sách lớn lớn (26,2cmx19cm) trang giấy dày thuận tiện cho HS lớp 1; Kênh hình kênh chữ rõ ràng từng phần phù hợp đối tượng HS lớp 1. | Cấu trúc sách Từng bài ghi rõ từng phần nội dung, kiến thức (Khởi động-Khám phá-Luyện tập-Thực hành). Từng phần của bài có biểu tượng cụ thể. | Nội dung bám sát yêu cầu cần đạt của học sinh theo chuẩn KTKN của TT 22. Có lồng ghép GD kỹ năng sống và tự phục vụ của HS, các thuật ngữ giải thích rõ ràng theo từng bài. Nội dung phù hợp với nhận thức, gần gũi HS. Phù hợp với chương trình môn học. |
| Kết nối tri thức với cuộc sống | Kênh hình kênh chữ rõ ràng từng phần; cỡ chữ vừa, nhiều hình ảnh,có thẫm mỹ cao phù hợp đối tượng HS lớp 1. | Cấu trúc trình bày có hệ thống theo từng chủ đề bài học,; Từng bài ghi rõ từng phần (Khởi động, khám phá, luyện tập, vận dụng). Cuối bài có lời khuyên, có cập nhật những vấn đề hiện nay đối với HS thường gặp như kỹ năng sống, phòng tránh TNTT. | Nội dung có cập nhật những vấn đề hiện nay đối với HS thường gặp như: kỹ năng sống, phòng tránh TNTT; kiến thức phù hợp lứa tuổi HS.. Nội dung bám sát yêu cầu cần đạt của học sinh theo chuẩn KTKN của TT 22. |
| Cùng học để phát triển năng lực | Hình thức trình bày có khoa học kênh chữ và kênh hình hài hoà, cân đối. Tranh, ảnh, trong sách giáo khoa rõ ràng, có tính thẩm mỹ. | Cấu trúc sách có đủ các thành phần cơ bản: mục lục, chủ đề, bài, giải thích thuật ngữ. Sắp xếp theo trình tự từng chủ đề, Phần mục lục rõ ràng đầu trang cuối SGK, có phân thành 8 chủ đề gồm 30 bài học, Từng bài ghi rõ từng phần (Khởi động, khám phá, luyện tập, vận dụng). Có cập nhật những vấn đề hiện nay đối với HS thường gặp như kỹ năng sống, phòng tránh TNTT. Có giải thích 12 thuật ngữ ở trang cuối. | Có cập nhật những vấn đề hiện nay đối với HS thường gặp như: kỹ năng sống, phòng tránh TNTT; Bộ sách phù hợp lứa tuổi HS. Từng phần của bài có biểu tượng rõ ràng. Nội dung bám sát yêu cầu cần đạt của học sinh theo chuẩn KTKN của TT 22 |
| Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục | Khổ sách lớn lớn (26,2cmx19cm) trang giấy dày thuận tiện cho HS lớp 1; Kênh hình kênh chữ rõ ràng từng phần; cỡ chứ vừa, nhiều hình ảnh,có thẫm mỹ cao phù hợp đối tượng HS lớp 1. | Bố cục được trình bày theo từng chủ đề rõ ràng, Trong mỗi chủ đề có từng bài cụ thể. Mạch kiến thức logic, chặt chẽ. Sau mỗi chủ đề đều có hoạt động trải nghiệm để giúp HS khám phá, có phân thành 8 chủ đề gồm 12 bài học, có giải thích 9 thuật ngữ cơ bản; Từng bài dùng ký hiệu để chỉ các hoạt động. | Nội dung Có thể hiện được những vấn đề hiện nay đối với HS thường gặp như: kỹ năng sống, phòng tránh TNTT; Bộ sách phù hợp lưa tuổi HS.. Nội dung bám sát yêu cầu cần đạt của học sinh theo chuẩn KTKN của TT 22. |

**b. Hạn chế**

| **Tên bộ sách** | **Hạn chế** |
| --- | --- |
| Cánh diều | Không |
| Chân trời sáng tạo | Không |
| Kết nối tri thức với cuộc sống | Không |
| Cùng học để phát triển năng lực | Không |
| Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục | Không |

**4. MÔN TNXH**

**a. Ưu điểm**

| **Tên bộ sách** | **Hình thức** | **Bố cục, cấu trúc** | **Nội Dung** |
| --- | --- | --- | --- |
| Cánh diều | Kênh chữ rõ ràng. Kênh hình đẹp, phù hợp với học sinh. | Bố cụ hợp lý, kết cấu khá chặt chẽ. Cuối bài có hình ảnh chốt lại và ghi nhớ để Hs dễ ghi nhớ. | Nội dung phù hợp với học sinh lớp 1. Xoay quanh khám phá bản thân và gia đình. Trồng và chăm sóc cây; Tìm hiểu bầu trời và thời tiết. |
| Chân trời sáng tạo | Hình thức trình bày đẹp. cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình. Sách có những ký hiệu cho từng hoạt động bằng hình tròn, hình chiếc lá. Kiểu chữ phù hợp với HS lớp 1. | - Cấu trúc sách giáo khoa có đủ các thành phần cơ bản sau: mục lục; kí hiệu dung trong sách; chủ đề; bài học; sau mỗi chủ đề đều có phần ôn tập; thuật ngữ.  - Cấu trúc bài học trong sách giáo khoa bao gồm các thành phần cơ bản sau: phần khởi động; khám phá; luyện tập; vận dụng; kĩ năng, giá trị cần hình thành, liên hệ.  . Sách có chỉ rõ nguồn trích dẫn. | - Nội dung trình bày có tính hệ thống, trong từng nội dung có các hoạt động, HS sẽ tự khám phá để lĩnh hội kiến thức mới; luyện tập; vận dụng hướng đến kĩ năng, giá trị cần hình thành, liên hệ bản thân.  - Chủ đề trong sách gần gũi, thiết thực phù hợp với tâm lý và trình độ nhận thức theo lứa tuổi cho học trò dễ học, giáo viên dễ truyền đạt. |
| Kết nối tri thức với cuộc sống | Hình thức trình bày đẹp. cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình. Tranh, ảnh, hình vẽ trong sách có màu sắc đẹp, rõ ràng, sinh động, có tính thầm mĩ hấp dẫn đối với lứa tuổi HS, phù hợp với nội dung bài học. Sách có chỉ rõ nguồn trích dẫn. | - Sách có quy định về ký hiệu cho từng nội dung và hoạt động bằng các biểu tượng cụ thể. Kiểu chữ, cỡ chữ phù hợp với HS lớp 1.  - Cấu trúc sách giáo khoa có đủ các thành phần cơ bản sau: Hướng dẫn sử dụng sách; cấu trúc trong một bài (kí hiệu cho từng phần); chủ đề; bài học; sau mỗi chủ đề đều có phần ôn tập và đánh giá; bảng tra cứu từ ngữ; mục lục. | - Nội dung trình bày có tính hệ thống, trong mỗi bài đều nêu ra yêu cầu tìm hiểu:. Sau mỗi chủ đề đều có phần ôn tập và đánh giá giúp HS hệ thống lại kiến thức, phát huy được năng lực học tập, phẩm chất cần đạt.  - Chủ đề trong sách gần gũi, thiết thực phù hợp với tâm lý và trình độ nhận thức theo lứa tuổi cho học trò dễ học, giáo viên dễ truyền đạt. |
| Cùng học để phát triển năng lực | Hình thức trình bày, cấu trúc, kênh chữ, kênh hình, đẹp, rõ ràng. | Sách được cấu trúc thành các chủ đề và theo đúng trật tự trong CT môn học mới. Đó là 6 chủ đề: Gia đình, trường học, cộng đồng địa phương, thực vật và động vật, con người và sức khỏe, Trái đất và bầu trời.  Việc sắp xếp trật tự chủ đề, cách dẫn dắt học sinh khám phá cái mới, cách tổ chức dạy học để tạo hứng thú cho người học, tạo cơ hội cho giáo viên đổi mới phương pháp dạy học và cách thức đánh giá... | Nội dung được lựa chọn thiết thực, gần gũi và có ý nghĩa với học sinh, giúp các em có khả năng thích ứng với cuộc sống hằng ngày. Chương trình chú trọng đến các hoạt động quan sát, thực hành giúp học sinh tìm tòi phát hiện ra kiến thức và biết cách thực hiện những hành vi có lợi cho sức khoẻ cá nhân, gia đình và cộng đồng. |

**b. Hạn chế**

| **Tên bộ sách** | **Hạn chế** |
| --- | --- |
| Cánh diều | Không |
| Chân trời sáng tạo | Không |
| Kết nối tri thức với cuộc sống | Không |
| Cùng học để phát triển năng lực | Không |

**5. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**a. Ưu điểm**

| **Tên bộ sách** | **Hình thức** | **Bố cục, cấu trúc** | **Nội Dung** |
| --- | --- | --- | --- |
| Cánh diều | Hình thức trình bày cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, hệ thống ký hiệu, biểu tượng, kiểu chữ, cỡ chữ. Tranh, ảnh có tính thẩm mỹ, phù hợp với nội dung bài học, lứa tuổi học sinh và chỉ rõ nguồn trích dẫn. | Cấu trúc sách giáo khoa có đủ các thành phần cơ bản: chủ đề; bài học; giải thích thuật ngữ; mục lục.  Cấu trúc bài học trong sách giáo khoa gồm các thành phần cò bản: mở đầu, kiến thức mới, luyện tập, vận dụng. | Nội dung trình bày có tính hệ thống, đi từ cụ thể đến trừu tượng và mức độ khó tăng dần đảm bảo sự chuyển tiếp trơn tru qua các giai đoạn. Chủ đề trong sách gần gũi với học sinh và tâm lý từng lứa tuổi.  Tuy nhiên ở chủ đề 3 tuần 11, nội dung tiết sinh hoạt dưới cờ: Tham gia Lễ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam chưa phù hợp với quy định trong Nghị định 111/2018/NĐ-CP. (Không tổ chức lễ kỉ niệm hàng năm) |
| Chân trời sáng tạo | Hình thức trình bày cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, hệ thống ký hiệu, biểu tượng, kiểu chữ, cỡ chữ.. | Cấu trúc sách giáo khoa có đủ các thành phần cơ bản: chủ đề; bài học; giải thích thuật ngữ; mục lục. | Chủ đề trong sách gần gũi với học sinh và tâm lý từng lứa tuổi. |
| Kết nối tri thức với cuộc sống | Hình thức trình bày cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, hệ thống ký hiệu, biểu tượng, kiểu chữ, cỡ chữ, có tính thẩm mỹ, phù hợp với nội dung bài học, lứa tuổi học sinh và chỉ rõ nguồn trích dẫn. | Cấu trúc bài học trong sách giáo khoa gồm các thành phần cơ bản: mở đầu, kiến thức mới, luyện tập, vận dụng. Cụ thể mỗi chủ đề được dạy trong 4 tuần. Riêng chủ đề 9 được dạy trong 3 tuần. Mỗi tuần được chia thành ba tiết : Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt theo chủ đề và Sinh hoạt lớp. | Nội dung trình bày có tính hệ thống, đi từ cụ thể đến trừu tượng và mức độ khó tăng dần đảm bảo sự chuyển tiếp trơn tru qua các giai đoạn.  Các thuật ngữ, khái niệm, định nghĩa, chính xác, khách quan, nhất quán và phù hợp với trình độ học sinh;  Chủ đề trong sách gần gũi với học sinh và tâm lý từng lứa tuổi. |
| Cùng học để phát triển năng lực | Hình thức trình bày cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, hệ thống ký hiệu. Tuy nhiên chưa có kí hiêu cho giờ sinh hoạt chào cờ, sinh hoạt theo chủ đề, sinh hoạt lớp. | Cấu trúc bài học trong sách giáo khoa gồm các thành phần cò bản: mở đầu, kiến thức mới, luyện tập, vận dụng. Cụ thể mỗi chủ đề gồm 4 bài, chủ đề 8 gồm 7 bài nhưng chưa phân bố rõ dạy trong thời gian bao nhiêu tuần. | Nội dung trình bày có tính hệ thống, đi từ cụ thể đến trừu tượng và mức độ khó tăng dần đảm bảo sự chuyển tiếp trơn tru qua các giai đoạn.  Chủ đề trong sách gần gũi với cuộc sống hằng ngày của học sinh và tâm lý từng lứa tuổi. |
| Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục (1) | Hình thức trình bày cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình,. Tuy nhiên chưa có kí hiêu cho giờ sinh hoạt chào cờ, sinh hoạt theo chủ đề, sinh hoạt lớp. | Cấu trúc bài học trong sách giáo khoa gồm các thành phần cò bản: mở đầu, kiến thức mới, luyện tập, vận dụng. Cụ thể mỗi chủ đề gồm 4 bài, chủ đề 8 gồm 7 bài nhưng chưa phân bố rõ dạy trong thời gian bao nhiêu tuần. | Chủ đề trong sách gần gũi với học sinh và tâm lý từng lứa tuổi. |
| Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục (2) | Hình thức trình bày cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, hệ thống ký hiệu, biểu tượng, kiểu chữ, cỡ chữ, có tính thẩm mỹ, phù hợp với nội dung bài học, lứa tuổi học sinh và chỉ rõ nguồn trích dẫn; Có kí hiêu hướng dãn dung trong sách nhưng chưa giới thiệu ở đầu quyển sách. | Cấu trúc sách giáo khoa có đủ các thành phần cơ bản: bài học theo tuần; giải thích thuật ngữ; mục lục.  Cấu trúc bài học trong sách giáo khoa phân bố theo tuần chưa theo chủ đề. Mỗi tuần có ba nội dung: sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt theo chủ đè và sinh hoạt lớp. Tuy nhiên nội dung sinh hoạt lớp chưa hướng dẫn cụ thể hoạt động của học sinh theo định hướng phát triển năng lực (Cụ thể: Nghe thầy cô sơ kết tuần và phổ biến kế hoạch tuần sau). | Nội dung trình bày có tính hệ thống, đi từ cụ thể đến trừu tượng và mức độ khó tăng dần đảm bảo sự chuyển tiếp trơn tru qua các giai đoạn.  Các thuật ngữ, khái niệm, định nghĩa, chính xác, khách quan, nhất quán và phù hợp với trình độ học sinh; |

**b. Hạn chế**

| **Tên bộ sách** | **Hạn chế** |
| --- | --- |
| Cánh diều | Không |
| Chân trời sáng tạo | Không |
| Kết nối tri thức với cuộc sống | Chưa có kí hiệu cho giờ sinh hoạt chào cờ, sinh hoạt theo chủ đề, sinh hoạt lớp. |
| Cùng học để phát triển năng lực | Ở chủ đề 3 tuần 11 nội dung tết sinh hoạt dưới cờ, tham gia lễ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam chưa được phù hợp với quy định trong HD 111/2018-NĐCP |
| Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục (1) | Nội dung sinh hoạt lớp chưa hướng dẫn cụ thể hoạt động của học sinh theo hướng phát triển năng lực. |
| Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục (2) |  |

**6. MÔN MỸ THUẬT**

**a. Ưu điểm**

| **Tên bộ sách** | **Hình thức** | **Bố cục, cấu trúc** | **Nội Dung** |
| --- | --- | --- | --- |
| Cánh diều | Ít tranh ảnh về sản hẩm của học sinh.  Có 9 chủ đề nhưng chưa phân ra từng bài, từng tiết cụ thể. | Ít tranh ảnh về sản hẩm của học sinh.  Có 9 chủ đề nhưng chưa phân ra từng bài, từng tiết cụ thể. | Ít tranh ảnh về sản hẩm của học sinh.  Có 9 chủ đề nhưng chưa phân ra từng bài, từng tiết cụ thể. |
| Chân trời sáng tạo | Có tất cả 31 tiết nhưng 1 năm có 35 tuần. | Có tất cả 31 tiết nhưng 1 năm có 35 tuần. | Có tất cả 31 tiết nhưng 1 năm có 35 tuần. |
| Kết nối tri thức với cuộc sống | Không | Không | Không |
| Cùng học để phát triển năng lực | Chưa có mục tiêu cụ thể cho từng chủ đề | Chưa có mục tiêu cụ thể cho từng chủ đề | Chưa có mục tiêu cụ thể cho từng chủ đề |
| Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục | Không | Không | Không |

**b. Hạn chế**

| **Tên bộ sách** | **Hạn chế** |
| --- | --- |
| Cánh diều | Không |
| Chân trời sáng tạo | Có tất cả 31 tiết nhưng 1 năm có 35 tuần. |
| Kết nối tri thức với cuộc sống | Ít tranh ảnh về sản hẩm của học sinh.  Có 9 chủ đề nhưng chưa phân ra từng bài, từng tiết cụ thể. |
| Cùng học để phát triển năng lực | Chưa có mục tiêu cụ thể cho từng chủ đề |
| Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục | Không |

**7. MÔN ÂM NHẠC**

**a. Ưu điểm**

| **Tên bộ sách** | **Hình thức** | **Bố cục, cấu trúc** | **Nội Dung** |
| --- | --- | --- | --- |
| Cánh diều | Tranh ảnh Trình bày đẹp, đúng với thông tư 32, ngôn ngữ trong sách dễ hiểu, phù hợp với lứa tuổi lớp 1. | Bố cục Chặt chẽ, sắp xếp theo trình tự mạch kiến thức kĩ năng cần truyền đạt cho HS. Sắp xếp theo chủ đề, gồm 8 chủ đề được biên soạn nhằm giúp học sinh trải nghiệm. | Nội dung bài dạy phong phú .  Chủ đề phù hợp với tất cả vùng miền. ( có 8 chủ đề). |
| Chân trời sáng tạo | Kênh hình,kênh chữ rõ ràng ,màu sác đẹp. | Các mạch kiến thức được sắp xếp theo 8 chủ đề, các chủ đề được minh họa sinh động, phong phú. | Nội dung bài dạy phong phú , có hướng dẫn cách học rõ ràng .  lý lứa tuổi . |
| Kết nối tri thức với cuộc sống | Hình ảnh được trình bày đẹp, hài hòa, sắc nét,bắt mắt. cập nhật, có tính thẩm mỹ, phù hợp với lứa tuổi học sinh lớp 1 | Sách được trình bày theo 8 chủ đề, các chủ đề phản ánh nhiều mặt trong cuộc sống. xuyên suốt 8 chủ đề là 5 nội dung cơ bản: Hát, nghe nhạc, đọc nhạc, nhạc cụ, tt âm nhạc. | Đảm bảo với chuẩn KTKN, rõ ràng, trình bày logic, hợp lí,tất cả những nội dung đó được thể hiện thông qua câc hoạt động học tập.tạo ra môi trường dể các em học sinh được trải nghiệm, hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cá nhân. |
| Cùng học để phát triển năng lực | Khổ sách lớn với kích thước 26,5 x19cm.được trình bày đẹp, hài hòa, sắc nét,bắt mắt. cập nhật, có tính thẩm mỹ, phù hợp với lứa tuổi học sinh lớp 1. | Cấu trúc SGK được thể hiện qua các bước : khởi hành, hành trình, về ga. Cấu trúc chặt chẽ | Phần phân biệt âm thanh cao, thấp hơi quá cao so với học sinh lớp 1.  Lời bài hát quá dài,khó nhớ .  Bài tập đọc nhạc quá dài làm cho học simh khó nhớ . |
| Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục | Kênh hình,kênh chữ ,màu sắc,trình bày rất đẹp , hình vẽ trong sách giáo khoa rõ ràng, chính xác, cập nhật, có tính thẩm mỹ. | Cấu trúc theo từng chủ đề, Trong mỗi chủ đề có từng bài cụ thể. Mỗi bài có các phần rõ ràng. | Nội dung bám sát vào yêu cầu cần đạt của HS về chuẩn KTKN của TT 32. Mạch kiến thức logic, chặt chẽ. Sử dụng nhiều bài hát hay và quen thuộc . Bài dạy có thay đổi nhưng rất phù hợp,dễ hát . |

**b. Hạn chế**

| **Tên bộ sách** | **Hạn chế** |
| --- | --- |
| Cánh diều | Không |
| Chân trời sáng tạo | Không |
| Kết nối tri thức với cuộc sống | Nhiều bài hát khó nhớ lời (như bài hát của lớp 3 cũ). |
| Cùng học để phát triển năng lực | Không |
| Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục | Lời bài hát dài , khó nhớ đối với học sinh lớp 1.(Chúc mừng bạn voi ) |

**8. MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**a. Ưu điểm**

| **Tên bộ sách** | **Hình thức** | **Bố cục, cấu trúc** | **Nội Dung** |
| --- | --- | --- | --- |
| Cánh diều | Hình thức trình bày sách giáo khoa cân đối hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình. | Cấu trúc sách có đầy đủ các thành phần cơ bản. | Nội dung trình bày có hệ thống, đi từ cụ thể đến trừu tượng và các mức độ khó tăng dần đảm bảo sự chuyển tiếp trơn tru qua cá giai đoạn  Gồm các nội dung: Đội hình đội ngũ; Thể dục rèn luyện tư thế cơ bản; Bài thể dục phát triển chung; Trò chơi vận động; Bài đọc thêm môn bong đá. |
| Chân trời sáng tạo | Hệ thống ký hiệu,biểu tượng phù hợp . Tranh, ảnh biểu thị biểu đồ hình vẻ trong sách đẹp rõ ràng có tính thẩm mỹ cao phù hợp với nội dung bài dạy và lứa tuổi của học sinh. | Cấu trúc sách có đầy đủ các thành phần cơ bản, Có chủ đề bài học | Gồm các nội dung: Đội hình đội ngũ; Thể dục rèn luyện tư thế cơ bản; Bài thể dục phát triển chung; Trò chơi vận động; Bài đọc thêm môn bong đá. Bong chuyền bợi lội… |
| Kết nối tri thức với cuộc sống | Hình thức trình bày sách giáo khoa cân đối hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình.  Tranh, ảnh biểu thị biểu đồ hình vẻ trong sách đẹp rõ ràng có tính thẩm mỹ cao phù hợp với nội dung bài dạy và lứa tuổi của học sinh. | Cấu trúc sách có đầy đủ các thành phần cơ bản  Phần mở đầu  Phần kiến thức mới  Phần Luyện tập  Phần Vận dụng  Giải thích các thuật ngữ  Có phụ lục  Có chủ đề bài học | Nội dung trình bày có hệ thống, đi từ cụ thể đến trừu tượng và các mức độ khó tăng dần đảm bảo sự chuyển tiếp trơn tru qua cá giai đoạn  Các thuật ngữ khái niệm định nghĩa số liệu hình ảnh chính xác, khách quan và phù hợp với trình độ học sinh |
| Cùng học để phát triển năng lực | Hình thức trình bày sách giáo khoa cân đối hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình.  Hệ thống ký hiệu,biểu tượng phù hợp  Tranh, ảnh biểu thị biểu đồ hình vẻ trong sách đẹp rõ ràng có tính thẩm mỹ cao phù hợp với nội dung bài dạy và lứa tuổi của học sinh. | Cấu trúc sách có đầy đủ các thành phần cơ bản  Phần mở đầu  Phần kiến thức mới  Phần Luyện tập  Phần Vận dụng  Giải thích các thuật ngữ  Có phụ lục  Có chủ đề bài học | Nội dung trình bày có hệ thống, đi từ cụ thể đến trừu tượng và các mức độ khó tăng dần đảm bảo sự chuyển tiếp trơn tru qua cá giai đoạn  Các thuật ngữ khái niệm định nghĩa số liệu hình ảnh chính xác, khách quan và phù hợp với trình độ học sinh  Gồm các nội dung: Đội hình đội ngũ; Thể dục rèn luyện tư thế cơ bản; Bài thể dục phát triển chung; Trò chơi vận động; Bài đọc thêm môn bong đá. |

**b. Hạn chế**

| **Tên bộ sách** | **Hạn chế** |
| --- | --- |
| Cánh diều | Không |
| Chân trời sáng tạo | Không |
| Kết nối tri thức với cuộc sống | Không |
| Cùng học để phát triển năng lực | Không |

................, ngày /2/2021

**Chủ trì Thư kí**

HIỆU TRƯỞNG